TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LX** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HNGĐ – ST
Ngày: 06 – 9 – 2018
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Phạm Thành Ngôn;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 487/2018/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 66/2018/QĐST – HNGĐ ngày 15/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim C, sinh năm 1970. Địa chỉ cư trú: Ấp B 1, xã MK, thành phố LX, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Văn Chì M, sinh năm 1971. Địa chỉ cư trú: Ấp B 1, xã MK, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 26/6/2018, tại biên bản hòa giải không thành và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Võ Thị Kim C trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Văn Chì M được người quen mai mối, ông bà tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 1989 và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã MK ngày 16/09/2002. Hôn nhân lần thứ nhất của cả hai. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống hạnh phúc được thời gian ban đầu thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên

nhân do bất đồng quan điểm, giữa bà và ông M không có tiếng nói chung. Ông M không quan tâm đến kinh tế gia đình, không quan tâm vợ con, không chung thủy và thường xuyên đánh đập bà. Quá trình chung sống, vợ chồng bà nhiều lần tự ly thân nhưng sau đó vì con nên cả hai tiếp tục hàn gắn. Ngày 08/3/2014, giữa bà và ông M có cãi vả, ông M đánh bà phải nhập viện. Sau khi ra viện, bà về nhà của mẹ ruột ở và vợ chồng bà cũng ly thân từ đó. Do thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên bà C yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Bà và ông M có 03 (Ba) con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân tên Lê Thanh H sinh ngày 23/3/1990, Lê Thị Hồng E sinh ngày 15/02/1992 và Lê Hồng H sinh ngày 07/6/1997.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo bản tự khai ngày 09/7/2018, tại biên bản hòa giải không thành trong quá trình làm việc, bị đơn là ông Lê Văn Chì M trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Võ Thị Kim C được người quen mai mối, có tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 1989 và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã MK, thành phố LX ngày 16/09/2002. Hôn nhân lần thứ nhất của vợ chồng. Sau khi kết hôn, ông bà sống chung với cha mẹ ruột của ông. Quá trình chung sống, vợ chồng ông không phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2014, thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên ông và bà C ly thân đến nay. Nay, qua yêu cầu ly hôn của bà C, ông không đồng ý, mong muốn được đoàn tụ.

Về con chung: Ông và bà C có 03 (Ba) con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động tên Lê Thanh H sinh ngày 23/3/1990, Lê Thị Hồng E sinh ngày 15/02/1992 và Lê Hồng H sinh ngày 07/6/1997.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Võ Thị Kim C và ông Lê Văn Chì M là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

[2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như quyết định hoãn phiên tòa cho ông Lê Văn Chì M. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông M vắng mặt lần thứ hai không lý do. Bà C không yêu cầu hoãn phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông M.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Kim C và ông Lê Văn Chì M tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 1989 và được Ủy ban nhân dân xã MK, thành phố LX cấp Giấy Chứng nhận kết hôn số 357, ngày 16/9/2002, quyển số 2/2002 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

[4] Bà C trình bày, trong quá trình chung sống, ông M không có trách nhiệm, không chung thủy và thường xuyên đánh đập bà. Ông M cho rằng, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì mới xảy ra mâu thuẫn, ông và bà C không sống chung từ đó đến nay, ông dùng nhiều biện pháp để hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả.

[5] Xét thấy, Tòa án đã tiến hành hòa giải tạo cơ hội để bà C, ông M hàn gắn tình cảm và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được sự động viên của Hội đồng xét xử nhưng bà C vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Từ đó, có thể nhận thấy tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa bà C và ông M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51 khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà C được ly hôn ông M.

[6] Về con chung: Bà C và ông M có 03 (Ba) con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân tên Lê Thanh H sinh ngày 23/3/1990, Lê Thị Hồng E sinh ngày 15/02/1992 và Lê Hồng H sinh ngày 07/6/1997.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Bà C và ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] ***Về án phí*:** Bà C phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim C được ly hôn với ông Lê Văn Chì M.

- Về con chung: Bà C và ông M có 03 (Ba) con chung tên Lê Thanh H sinh ngày 23/3/1990, Lê Thị Hồng E sinh ngày 15/02/1992 và Lê Hồng H sinh ngày 07/6/1997. Các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà C phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà C đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008801 ngày 26/6/2018 của C cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà C được quyền kháng cáo trong hạn 15 (M lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông M được quyền kháng cáo trong hạn 15 (M lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự ;*
- *VKSND TPLX;*
- *THADS TPLX;*
- *UBND xã MK;*
- *Lưu hồ sơ./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phạm Xuân Khanh

Nơi nhận:
- *Các đương sự ;*
- *VKSND TPLX;*
- *TAND tỉnh An Giang;*
- *C cục THADS TPLX;*
- *Lưu: hồ sơ, VP./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Phạm Xuân Khanh

Trần Phạm Xuân Khanh